

Số: 55 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH
Phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023

Thực hiện Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 14/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030; Kế hoạch số 07/KH-BCĐ ngày 06/11/2020 của Ban Chỉ đạo xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, phòng, chống HIV/AIDS thành phố Hà Nội (Ban Chỉ đạo 138 Thành phố) về kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 07/1/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về triển khai Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 10/11/2021 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 06/7/2021 của Ban Bí thư về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS, tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030; Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 19/7/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về đảm bảo tài chính thực hiện Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 62/AIDS-VP ngày 27/1/2023 của Cục phòng, chống HIV/AIDS về hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu cơ bản về phòng, chống HIV/AIDS năm 2023, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023, như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS để giảm số người mới nhiễm HIV và tử vong liên quan AIDS, chấm dứt dịch AIDS tại thành phố Hà Nội vào năm 2030, giảm tối đa tác động của dịch HIV/AIDS đến sự phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

- 90% người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm HIV của mình.
- 90% người nhiễm HIV trong diện quản lý được điều trị bằng thuốc kháng vi rút HIV (ARV).
- 98% bệnh nhân điều trị ARV có tải lượng vi rút HIV dưới ngưỡng ức chế.

3. Các chỉ tiêu

- 500 người nhiễm HIV mới được phát hiện năm 2023.

b) 80% người nghiện chích ma túy tiếp cận với chương trình bơm kim tiêm; 65% phụ nữ mại dâm được tiếp cận với chương trình bao cao su; 65% nam có quan hệ tình dục đồng giới (MSM) tiếp cận với chương trình bao cao su và chất bôi trơn.

c) 5.300 người nghiện các chất dạng thuốc phiện được điều trị bằng thuốc thay thế.

d) 70% người dân trong độ tuổi từ 15-49 tuổi có hiểu biết đầy đủ về HIV/AIDS và không phân biệt đối xử với người nhiễm HIV/AIDS.

e) Hoàn thành 300 mẫu giám sát trọng điểm theo quy định của Bộ Y tế.

g) 14.350 người nhiễm HIV/AIDS được duy trì điều trị bằng thuốc kháng vi rút (Bao gồm các bệnh viện tuyến trung ương và bệnh viện đại học Y Hà Nội).

h) 633 người nhiễm HIV bắt đầu được điều trị bằng thuốc ARV.

i) 11.112 người nhiễm HIV/AIDS đang điều trị ARV được làm xét nghiệm tải lượng HIV trong theo dõi điều trị ARV; 98% (10.890) người nhiễm HIV/AIDS có kết quả tải lượng vi rút HIV dưới ngưỡng ức chế (< 1.000 Cp/ml).

k) 8.502 khách hàng có nguy cơ cao nhiễm HIV được điều trị dự phòng trước phơi nhiễm bằng thuốc ARV (PrEP) ít nhất 1 lần.

l) 92% người nhiễm đang điều trị HIV/AIDS hoàn thành điều trị Lao tiềm ẩn.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Dự phòng và can thiệp giảm tác hại

1.1. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác thông tin, giáo dục, truyền thông

- Đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền trên báo chí, chú trọng tuyên truyền trên các báo điện tử có lượng độc giả lớn; trên các hình thức thông tin cơ sở (đài truyền thanh, bảng tin công cộng, tuyên truyền viên và báo cáo viên cơ sở...); tuyên truyền cổ động (pano, áp phích...); xây dựng các sản phẩm truyền thông (video clip, phim...).

- Tăng cường tuyên truyền trên nền tảng công nghệ số của các mạng xã hội, các ứng dụng có khả năng tiếp cận và được nhóm đối tượng đích thường sử dụng.

- Cung cấp thông tin, kiến thức, tài liệu tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS và thông điệp tích cực về bệnh HIV/AIDS trên Cổng/Trang thông tin điện tử của ngành Y tế và các cơ quan, đơn vị Thành phố.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp bằng nhiều hình thức, phù hợp với từng nhóm đối tượng:

- + Đối tượng ưu tiên truyền thông: Người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy; Người nhiễm HIV; Người có quan hệ tình dục đồng giới; người chuyên giới nữ; người bán dâm, mua dâm; Người có quan hệ tình dục với các đối tượng trên, vợ, chồng, bạn tình, bạn chích của người nhiễm HIV.

+ Đối tượng truyền thông khác: Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, bao gồm phụ nữ mang thai; Gia đình có người nhiễm HIV; Người dân ở các huyện ngoại thành; Người thuộc nhóm người di biến động; Lãnh đạo đảng, chính quyền địa phương các cấp.

- Tăng cường truyền thông phòng, chống HIV/AIDS nhân sự kiện, đặc biệt là Tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con và Tháng hành động quốc gia và Ngày thế giới phòng, chống HIV/AIDS.

- Tổ chức cung cấp thông tin tình hình dịch HIV/AIDS và các văn bản chỉ đạo, định hướng về phòng chống HIV/AIDS cho phóng viên, cộng tác viên các cơ quan thông tấn báo chí, truyền thông của Trung ương và Hà Nội.

- Mở rộng mô hình các tổ chức xã hội tham gia phòng, chống HIV/AIDS và các mô hình dựa vào cộng đồng khác.

1.2. Giảm kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV

- Đổi mới tư duy truyền thông phòng, chống HIV/AIDS, truyền thông tích cực; huy động người nhiễm HIV và người thuộc nhóm có hành vi nguy cơ cao tham gia vào các hoạt động truyền thông.

- Nâng cao kiến thức về giảm kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV tại gia đình, cộng đồng, nơi học tập, nơi làm việc. Triển khai các giải pháp đồng bộ để giảm kỳ thị, phân biệt đối xử liên quan đến HIV tại các cơ sở y tế.

- Khuyến khích sự tham gia của các nhóm cộng đồng, người nhiễm HIV vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và theo dõi giám sát việc thực hiện các hoạt động giảm kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV.

- Xây dựng tài liệu truyền thông về HIV/AIDS với nội dung và thông điệp phù hợp với nhóm đối tượng, truyền tải các thông điệp mới có tính tích cực để giảm kỳ thị phân biệt đối xử của cộng đồng với HIV/AIDS và sự tự kỳ thị của người nhiễm HIV.

- Triển khai các hoạt động giảm kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV trong các cơ sở y tế thuộc ngành Y tế Hà Nội theo Chỉ thị số 10/CT-BYT ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế.

1.3. Mở rộng, đổi mới các biện pháp can thiệp giảm hại, dự phòng lây nhiễm HIV

1.3.1. Can thiệp giảm tác hại cho nhóm người nguy cơ cao: nghiện chích ma túy, phụ nữ mại dâm, nam có quan hệ tình dục đồng giới, vợ/chồng/bạn tình, bạn chích của người nhiễm HIV

- Tập trung triển khai các can thiệp dự phòng lây nhiễm HIV cho các nhóm có nguy cơ nhiễm HIV cao, người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, nam quan hệ tình dục đồng giới, người chuyển giới nữ, phụ nữ bán dâm và bạn tình, bạn tiêm chích của người nhiễm HIV.

- Đa dạng hóa các mô hình cung cấp bao cao su và bơm kim tiêm miễn phí phù hợp với nhu cầu của người sử dụng, kết hợp với mở rộng cung cấp bao cao

su, bơm kim tiêm qua kênh thương mại. Đẩy mạnh việc phát miễn phí qua tuyến truyền viên đồng đẳng, các hộp bơm kim tiêm cố định, cộng tác viên, cơ sở xét nghiệm, điều trị HIV/AIDS.

- Tăng cường kết nối, phối hợp và quản lý các tổ chức, các dự án triển khai hoạt động phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn Thành phố.

- Tăng cường năng lực cho cán bộ chuyên trách phòng, chống HIV/AIDS, đồng đẳng viên, cộng tác viên, tình nguyện viên tại các quận/huyện/thị xã, xã/phường/thị trấn thông qua tập huấn, đào tạo và đào tạo lại về các can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV với các thông điệp truyền thông và chiến lược can thiệp mới; các kỹ năng tiếp cận, truyền thông, giới thiệu chuyển gửi khách hàng tiếp cận dịch vụ y tế.

1.3.2. Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

- Duy trì và mở rộng điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; triển khai Cơ sở cấp phát thuốc thay thế theo quy định.

- Đảm bảo cung ứng đủ thuốc cho các cơ sở điều trị Methadone trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Đảm bảo 100% kinh phí xét nghiệm cơ bản, khám và theo dõi điều trị và xét nghiệm nước tiểu cho bệnh nhân thuộc đối tượng chính sách và thu phí một phần dịch vụ theo Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 15/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

- Tăng cường công tác truyền thông chương trình điều trị thay thế: truyền thông trực tiếp về lợi ích của chương trình điều trị thay thế cho đối tượng đích (người nghiện các chất dạng thuốc phiện), tình nguyện viên, cộng tác viên tham gia chương trình phòng, chống HIV/AIDS, ma túy tại cộng đồng dân cư ở xã/phường trọng điểm tại các quận, huyện, thị xã; hội nghị triển khai chương trình điều trị Methadone tại các đơn vị triển khai mở mới Cơ sở điều trị Methadone.

- Đào tạo, tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone và các chiến lược can thiệp các chất gây nghiện mới.

- Chỉ đạo các Cơ sở điều trị Methadone tăng cường công tác khám, tư vấn và điều trị cho bệnh nhân để giảm tình trạng phối hợp sử dụng ma túy tổng hợp trên bệnh nhân điều trị Methadone. Mở rộng triển khai Cơ sở cấp phát thuốc điều trị Methadone tại các xã, phường, thị trấn theo nhu cầu thực tế của các quận, huyện, thị xã.

- Hỗ trợ kỹ thuật định kỳ, đột xuất hoặc theo đề xuất của các Cơ sở điều trị Methadone đảm bảo thực hiện quy trình điều trị và hội chẩn ca bệnh khó theo đúng qui định hiện hành.

- Đoàn Liên ngành định kỳ hoặc đột xuất giám sát, kiểm tra quy trình chuyên môn theo đúng qui định hiện hành.

- Duy trì vận hành phần mềm quản lý bệnh nhân điều trị Methadone.

- Đảm bảo và nâng cao chất lượng điều trị, lồng ghép tối đa các dịch vụ hướng tới chăm sóc toàn diện cho người bệnh tham gia điều trị.

- Đẩy mạnh các mô hình can thiệp cho người sử dụng ma túy tổng hợp, người sử dụng ma túy dạng kích thích Amphetamine (ATS) và lạm dụng đa ma túy.

(Chỉ tiêu điều trị Methadone theo Phụ lục 1 đính kèm).

2. Xét nghiệm và giám sát dịch HIV/AIDS

2.1. Tư vấn xét nghiệm HIV

- Đa dạng hóa dịch vụ tư vấn và xét nghiệm HIV. Đẩy mạnh xét nghiệm HIV trong cơ sở y tế, mở rộng xét nghiệm HIV tại cộng đồng, xét nghiệm HIV lưu động và tự xét nghiệm HIV.

- + Mở rộng xét nghiệm tại cộng đồng: triển khai tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng do nhân viên y tế xã, phường, thị trấn cộng tác viên thực hiện, phối hợp chặt chẽ với các dự án, tổ chức phi chính phủ, tổ chức cộng đồng đang triển khai hoạt động này tại địa bàn để tăng cường phát hiện người nhiễm HIV mới.

- + Tăng cường tư vấn xét nghiệm HIV tại các cơ sở y tế: đẩy mạnh tư vấn xét nghiệm HIV tại 30/30 trung tâm y tế quận, huyện, thị xã; Triển khai tư vấn xét nghiệm HIV tại 579/579 xã, phường, thị trấn mở rộng hoạt động tư vấn xét nghiệm HIV tại các bệnh viện trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Triển khai các mô hình tư vấn xét nghiệm HIV phù hợp với từng nhóm có hành vi nguy cơ cao, gồm người sử dụng ma túy, nam quan hệ tình dục đồng giới, người chuyển giới, phụ nữ bán dâm, phạm nhân; mở rộng triển khai xét nghiệm HIV cho bạn tình, bạn chích của người nhiễm HIV; xét nghiệm HIV cho phụ nữ mang thai.

- Ứng dụng các kỹ thuật, sinh phẩm xét nghiệm mới trong chẩn đoán nhiễm HIV, xác định những người có hành vi nguy cơ cao để triển khai các biện pháp can thiệp phù hợp phòng lây nhiễm HIV.

- Bảo đảm chất lượng xét nghiệm HIV thông qua các hoạt động nội kiểm, ngoại kiểm, giám sát hỗ trợ kỹ thuật, kiểm định chất lượng phòng xét nghiệm nhằm nâng cao chất lượng tư vấn xét nghiệm HIV. Bảo đảm và duy trì các phòng xét nghiệm tham chiếu quốc gia về HIV/AIDS.

- Đẩy mạnh các biện pháp tư vấn để chuyển gửi thành công người nhiễm HIV từ dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV đến dịch vụ chăm sóc, điều trị bằng thuốc kháng vi rút HIV

(Chỉ tiêu xét nghiệm, phát hiện người nhiễm HIV theo Phụ lục 2 đính kèm)

2.2. Giám sát dịch tễ học HIV/AIDS

- Triển khai thu thập, tổng hợp số liệu hoạt động phòng, chống HIV/AIDS toàn thành phố định kỳ; nâng cao chất lượng và sử dụng số liệu cho xây dựng chính sách, lập kế hoạch và đánh giá hiệu quả hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Sử dụng hệ thống quản lý thông tin người nhiễm HIV INFO 4.0. Tăng cường chia sẻ và sử dụng dữ liệu trong phòng, chống HIV/AIDS. Thiết lập hệ thống giám sát ca bệnh từ khi xác định nhiễm HIV cho đến tham gia điều trị, chuyển đổi cơ sở điều trị, chất lượng điều trị, tuân thủ điều trị và tử vong (nếu xảy ra) đối với từng người nhiễm HIV.

- Duy trì hoạt động giám sát HIV/AIDS thực hiện theo Thông tư số 09/2012/TT-BYT ngày 24/5/2012 của Bộ Y tế về Hướng dẫn giám sát dịch tễ học HIV/AIDS và giám sát các nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục.

- Triển khai các nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ trong triển khai các biện pháp giám sát dịch tễ học HIV/AIDS.

3. Điều trị, chăm sóc người nhiễm HIV

3.1. Điều trị HIV/AIDS

- Điều trị bằng thuốc kháng vi rút HIV (thuốc ARV) cho những người nhiễm HIV ngay sau khi được chẩn đoán xác định. Duy trì điều trị HIV/AIDS tại các trại giam, cơ sở cai nghiện ma túy.

- Các cơ sở điều trị ARV trên địa bàn thành phố thực hiện khám, chữa bệnh HIV qua bảo hiểm y tế; Đẩy mạnh công tác tư vấn đề người nhiễm HIV chủ động tham gia bảo hiểm y tế. Đảm bảo 100% người nhiễm đang điều trị ARV có thẻ bảo hiểm y tế và được sử dụng tại đơn vị

- Kết nối, chuyển gửi điều trị ARV cho phụ nữ mang thai nhiễm HIV; chẩn đoán sớm, quản lý và điều trị cho trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm HIV.

- Tăng cường dự phòng, phát hiện và điều trị các bệnh đồng nhiễm với HIV/AIDS bao gồm: Lao, viêm gan B, C và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

- Thường xuyên cập nhật hướng dẫn chăm sóc và điều trị HIV/AIDS, thực hiện tối ưu hóa phác đồ điều trị HIV/AIDS theo các khuyến cáo của Bộ Y tế; bảo đảm điều trị an toàn, hiệu quả; cung cấp dịch vụ điều trị HIV/AIDS phù hợp với tình trạng của người bệnh; tăng cường quản lý, theo dõi và hỗ trợ tuân thủ điều trị HIV/AIDS.

- Duy trì và nâng cao chất lượng điều trị HIV/AIDS bằng thuốc ARV tại các phòng khám ngoại trú (PKNT) điều trị HIV/AIDS, các cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Sở Lao động, Thương binh, Xã hội và trại giam Bộ Công an trên địa bàn Hà Nội.

- Triển khai xét nghiệm CD4, tải lượng HIV qua bảo hiểm y tế cho bệnh nhân đang điều trị ARV tại các cơ sở điều trị HIV/AIDS, các cơ sở điều trị duy trì tỷ lệ dưới ngưỡng ức chế từ 98%.

- Tăng cường hoạt động hỗ trợ kỹ thuật đối với các cơ sở điều trị HIV/AIDS về các hoạt động chuyên môn điều trị HIV/AIDS, dự trữ báo cáo thuốc ARV và cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh HIV/AIDS qua bảo hiểm y tế.

- Thực hiện hỗ trợ đồng chi trả thuốc ARV theo đúng quy định.

- Đẩy mạnh hoạt động kết nối chuyên gửi bệnh nhân HIV nghi mắc lao và ngược lại, đảm bảo bệnh nhân được điều trị đồng thời cả ARV và điều trị Lao; Các cơ sở điều trị ARV triển khai điều trị lao tiềm ẩn bằng Isoniazid và 3HP (Isoniazid và Rifapentine).

- Điều trị ARV cho phụ nữ mang thai nhiễm HIV và con của họ theo Quyết định số 5968/QĐ-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế về Hướng dẫn Điều trị và chăm sóc HIV/AIDS.

- Tiếp nhận và điều trị dự phòng phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp theo đúng quy định.

(Phụ lục 3: phân cấp chỉ tiêu điều trị ARV tại quận, huyện, thị xã và theo cơ sở điều trị)

3.2. Điều trị dự phòng trước phơi nhiễm với HIV (PrEP)

- Duy trì và nâng cao chất lượng điều trị PrEP tại các cơ sở điều trị, kết nối khách hàng có nguy cơ cao lây nhiễm HIV tiếp cận với các cơ sở cung cấp dịch vụ điều trị PrEP.

- Mở rộng độ bao phủ cung cấp dịch vụ điều trị PrEP tới các khách hàng có nguy cơ lây nhiễm HIV bao gồm: Người có quan hệ tình dục đồng giới; Người chuyển đổi giới tính; Người sử dụng ma túy; Người bán dâm; Vợ/chồng của người nhiễm HIV, người có quan hệ tình dục đồng giới, người chuyển đổi giới tính và người sử dụng ma túy; Người có quan hệ tình dục với người nhiễm HIV.

- Đa dạng hóa các hình thức cung cấp dịch vụ điều trị PrEP: Cơ sở y tế nhà nước và tư nhân.

- Thí điểm triển khai các mô hình cung cấp dịch vụ điều trị PrEP: Tele PrEP, PrEP lưu động, mô hình cung cấp dịch vụ điều trị PrEP toàn diện.

- Tăng cường chuyển gửi, kết nối điều trị giữa điều trị PrEP với chẩn đoán, điều trị các bệnh phối hợp như viêm gan B,C, bệnh lây truyền qua đường tình dục...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Xây dựng các chỉ tiêu chính thực hiện kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS năm 2023 trên toàn Thành phố và từng quận, huyện, thị xã để làm cơ sở lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện hàng năm, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

- Triển khai công tác phòng, chống HIV/AIDS thực hiện Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS năm 2023 trên cơ sở các mục tiêu, chỉ tiêu chung đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt; hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã triển khai Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS năm 2023 của địa phương, đơn vị.

- Phối hợp hướng dẫn, tăng cường kiểm tra, đôn đốc các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và chỉ đạo các đơn vị y tế huy động mọi nguồn lực để thực hiện các chỉ tiêu được giao.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu kế hoạch chỉ tiêu thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023 trên cơ sở các nguồn từ các chương trình dự án quốc tế, chương trình mục tiêu y tế, kế hoạch đảm bảo tài chính cho phòng, chống HIV/AIDS của Thành phố, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các đơn vị có liên quan:

+ Hàng năm tổ chức chiến dịch truyền thông cùng với các hoạt động truyền thông thường xuyên về phòng, chống HIV/AIDS.

+ Thực hiện chương trình bơm kim tiêm, bao cao su, đẩy mạnh việc phát miễn phí qua tuyên truyền viên đồng đẳng, các hộp bơm kim tiêm cố định, cộng tác viên, cơ sở xét nghiệm, điều trị HIV/AIDS.

+ Đôn đốc, giám sát thực hiện chỉ tiêu người nghiện các chất dạng thuốc phiện được điều trị bằng thuốc thay thế Methadone giao theo kế hoạch năm 2023; giám sát quy trình chuyên môn theo quy định của Bộ Y tế tại các cơ sở điều trị Methadone.

+ Thiết lập mạng lưới tiếp cận và tìm kiếm ca bệnh từ cộng đồng dân cư, hướng dẫn và theo dõi đôn đốc mạng lưới này hoạt động hiệu quả.

+ Tổ chức rà soát, nắm chắc số bệnh nhân nhiễm HIV chưa được điều trị bằng ARV và chuyển gửi tất cả các bệnh nhân đã được khẳng định nhiễm HIV đến các cơ sở điều trị theo quy định.

+ Thiết lập, kiện toàn và vận hành hệ thống các cơ sở tư vấn xét nghiệm HIV trên địa bàn Thành phố, bao gồm xét nghiệm tại cộng đồng, tại bệnh viện, trong các cơ sở khép kín; tổ chức xét nghiệm phát hiện HIV theo các hình thức cố định và lưu động; xét nghiệm HIV không do nhân viên y tế thực hiện, tự xét nghiệm... tại các xã, phường, thị trấn và các thôn, làng, khu phố.

- Thành lập và kiện toàn các cơ sở, đơn vị điều trị HIV tại các Trung tâm y tế, Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa Thành phố và quận, huyện, thị xã; Tổ chức thu dung bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS vào điều trị theo quy định của Bộ Y tế.

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội:

+ Tổ chức đào tạo, tập huấn đảm bảo nguồn nhân lực; phối hợp với các tổ chức quốc tế, các nhà tài trợ cung ứng đủ sinh phẩm, hóa chất, vật tư và trang thiết bị thiết yếu nhằm đảm bảo cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn toàn Thành phố.

+ Chủ động cung cấp thông tin về các hoạt động triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn Thành phố cho các Sở, ban, ngành UBND quận, huyện, thị xã, các cơ quan báo chí để thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền hiệu quả.

+ Phối hợp với Công an Thành phố quản lý số người nghiện các chất dạng thuốc phiện trên địa bàn Thành phố đang tham gia điều trị thay thế theo quy định tại Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về Quy

định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; báo cáo Ban Chỉ đạo 138 Thành phố; duy trì việc cung cấp cho công an Thành phố danh sách người tham gia điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone tại các cơ sở để phục vụ công tác quản lý, theo dõi.

- Phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và truyền thông tiếp tục thực hiện Đề án phối hợp truyền thông phòng, chống HIV/AIDS và tệ nạn ma túy, mại dâm; triển khai điều trị thay thế tại các Cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Sở Lao động Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức, triển khai các hoạt động thực hiện Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023 trong các cơ sở cai nghiện (tìm kiếm ca bệnh, chăm sóc điều trị và chuyển tiếp điều trị người nhiễm HIV...); định kỳ kiểm tra, giám sát đảm bảo quy trình chuyên môn.

- Chỉ đạo các Cơ sở cai nghiện ma túy duy trì và mở rộng điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone.

- Chỉ đạo ngành dọc đến tuyến quận, huyện, tuyến xã, phường phối hợp với các cơ quan y tế tổ chức triển khai các hoạt động tiếp cận và tìm kiếm, phát hiện người nhiễm HIV, đặc biệt là đối với những người thuộc các nhóm có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV trong cộng đồng.

3. Công an Thành Phố

- Phối hợp với Sở Y tế:

- + Tổ chức, triển khai các hoạt động thực hiện Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023 trong các trại tạm giam (tìm kiếm ca bệnh, chăm sóc điều trị và chuyển tiếp điều trị người nhiễm HIV...) trong khuôn khổ các quy định hiện hành.

- + Quản lý số người nghiện ma túy đang tham gia điều trị bằng thuốc thay thế Methadone tại cộng đồng.

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc Công an Thành phố, nhất là Công an xã, phường, thị trấn phối hợp, hỗ trợ các cơ quan y tế tổ chức triển khai các hoạt động tiếp cận và tìm kiếm, phát hiện người nhiễm HIV, đặc biệt là đối với những người thuộc các nhóm có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV trong cộng đồng.

- Chỉ đạo Công an các quận, huyện, thị xã có phương án phối hợp đảm bảo an ninh trật tự tại nơi Cơ sở điều trị/Cơ sở cấp phát thuốc Methadone trú đóng.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Y tế phân bổ nguồn vốn đầu tư ngân sách nhà nước; kêu gọi xã hội hóa; vận động tài trợ quốc tế và các nguồn vốn khác để triển khai các hoạt động thực hiện Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023.

5. Sở Tài chính

Căn cứ vào kế hoạch được phê duyệt; trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế, Sở Tài chính phối hợp với Sở Y tế tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố cân đối, bố trí nguồn kinh phí từ nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

6. Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội

Chủ trì phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn các cơ quan trực thuộc thực hiện chi trả một số dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS qua hệ thống bảo hiểm; Đẩy mạnh và mở rộng việc cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh đối với người nhiễm HIV/AIDS thông qua Bảo hiểm y tế.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp Sở Y tế và các Sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn các cơ quan báo chí Thành phố, cơ quan báo chí Trung ương và địa phương ký chương trình phối hợp công tác với Thành phố và chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS và công tác triển khai Kế hoạch trên địa bàn Thành phố.

8. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tập trung chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội theo ngành, lĩnh vực được phân công quản lý và theo hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật của Sở Y tế, bao gồm các hướng dẫn thực hiện thực hiện Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2022.

- Phối hợp, hỗ trợ các đơn vị y tế triển khai các hoạt động chuyên môn thực hiện mục thực hiện Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023.

- Tăng cường công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS, trong đó ưu tiên nội dung thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành biết và chủ động tiếp cận hoặc vận động người thân, bạn bè, đặc biệt là những người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV tiếp cận các dịch vụ tiếp cận và tìm kiếm ca bệnh, tư vấn xét nghiệm và điều trị HIV/AIDS... khi có nhu cầu.

9. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

- Xây dựng kế hoạch và theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và giao chỉ tiêu triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023 trên cơ sở Kế hoạch tương ứng của Sở Y tế, với những chỉ tiêu cụ thể giao cho từng xã, phường.

- Chỉ đạo cơ quan văn hóa và truyền thông trên địa bàn tổ chức truyền thông quảng bá về các hoạt động thực hiện thực hiện Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023 và tuyên truyền, vận động

người dân, đặc biệt là những người có hành vi nguy cơ cao tiếp cận và tham gia các hoạt động này.

- Chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, ban, ngành, đoàn thể; các xã, phường, thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp với các đơn vị y tế trên địa bàn thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được giao, thúc đẩy các hoạt động tiếp cận, tìm kiếm người nhiễm HIV, người có hành vi nguy cơ cao; tư vấn xét nghiệm phát hiện người nhiễm HIV, động viên người nhiễm HIV tham gia điều trị ARV.

- Bổ sung kinh phí địa phương cho các hoạt động thực hiện Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023 mà các chương trình, dự án trong nước và quốc tế chưa bao phủ hết như truyền thông, xét nghiệm HIV, mua thẻ bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV đặc biệt khó khăn. Đảm bảo 100% người nhiễm HIV sinh sống trên địa bàn có thẻ bảo hiểm y tế và tham gia điều trị ARV bằng thẻ bảo hiểm y tế.

- Chỉ đạo lực lượng Công an phối hợp và hỗ trợ giữ gìn, đảm bảo an ninh trật tự tại Cơ sở điều trị/Cơ sở cấp phát thuốc Methadone trú đóng trên địa bàn.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Hà Nội và các đoàn thể Thành phố

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan chỉ đạo cấp cơ sở tăng cường các hoạt động truyền thông, vận động người nhiễm HIV và người có hành vi nguy cơ tiếp cận các dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV và điều trị HIV/AIDS.

Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các đoàn thể chính trị Thành phố phối hợp triển khai; yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tổ chức thực hiện Kế hoạch hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023. *ocho*

Nơi nhận *ph*

- Các Bộ: Y tế, LĐTB&XH;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Phó Chủ tịch UBND Thành phố:
- Lê Hồng Sơn;
- Ủy ban MTTQ VN Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, PCVP P.T.T.Huyện;
- Phòng KGVX, TH;
- Lưu: VT, KGVX_(Ngọc).

5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH *✓*

PHÓ CHỦ TỊCH *✓*



Lê Hồng Sơn

Phụ lục 1: Giao chỉ tiêu điều trị Methadone năm 2023 cho các quận, huyện, thị xã và các cơ sở điều trị (CSĐT)

(Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch số ...55.../KH-UBND ngày .20.../...02.
2023 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Đơn vị	Số bệnh nhân điều trị Methadone (theo Quận, Huyện, Thị xã)	Số bệnh nhân điều trị Methadone tại 23 Cơ sở điều trị
1	Ba Đình	220	Chưa có CSĐT Methadone
2	Ba Vì	280	330 (CSĐT thuộc TTYT huyện Ba Vì: 280 CSĐT thuộc Cơ sở cai nghiện ma túy số 4: 50)
3	Cầu Giấy	80	Chưa có CSĐT Methadone
4	Chương Mỹ	100	100
5	Đan Phượng	130	200
6	Đông Anh	130	200
7	Đống Đa	420	450
8	Gia Lâm	130	Chưa có CSĐT Methadone
9	Hà Đông	180	500 (CSĐT thuộc TTYT quận Hà Đông: 250 CSĐT thuộc phòng khám đa khoa của TTKSBT: 250)
10	Hai Bà Trưng	560	680
11	Hoài Đức	80	100
12	Hoàn Kiếm	220	Chưa có CSĐT Methadone
13	Hoàng Mai	350	500
14	Long Biên	250	400
15	Mê Linh	100	Chưa có CSĐT Methadone
16	Mỹ Đức	180	Chưa có CSĐT Methadone
17	Phú Xuyên	175	220
18	Phúc Thọ	100	Chưa có CSĐT Methadone
19	Quốc Oai	10	Chưa có CSĐT Methadone

STT	Đơn vị	Số bệnh nhân điều trị Methadone (theo Quận, Huyện, Thị xã)	Số bệnh nhân điều trị Methadone tại 23 Cơ sở điều trị
20	Sóc Sơn	200	200 (CSĐT thuộc TTYT huyện Sóc Sơn: 100 CSĐT thuộc Cơ sở cai nghiện ma túy số 6: 100)
21	Sơn Tây	100	250 (CSĐT thuộc TTYT thị xã Sơn Tây: 220 CSĐT thuộc Cơ sở cai nghiện ma túy số 7: 30)
22	Tây Hồ	185	350
23	Thạch Thất	50	Chưa có CSĐT Methadone
24	Thanh Oai	100	50
25	Thanh Trì	250	Chưa có CSĐT Methadone
26	Thanh Xuân	120	Chưa có CSĐT Methadone
27	Thường Tín	150	Chưa có CSĐT Methadone
28	Nam Từ Liêm	110	420 (CSĐT thuộc TTYT quận Nam Từ Liêm: 300 CSĐT thuộc Cơ sở cai nghiện ma túy số 5: 120)
29	Bắc Từ Liêm	100	50
30	Ứng Hòa	240	300
Tổng		5.300	5.300

Handwritten signature

Phụ lục 2: Chỉ tiêu xét nghiệm, phát hiện người nhiễm HIV và chuyển gửi HIV điều trị, phân bổ cho các quận, huyện, thị xã năm 2023
(mục tiêu 90-90-98 thứ nhất và thứ 2)

(Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch số ...55../KH-UBND ngày ...20../02../2023 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Quận/huyện/thị xã	Chỉ tiêu xét nghiệm tại Trung tâm y tế	Số dương tính mới cần phát hiện năm 2023	Số khách hàng (+) được chuyển gửi đến cơ sở chăm sóc điều trị ARV
	Tổng	30.000	500	450
1	Ba Đình	1.000	30	27
2	Ba Vì	2.290	25	22
3	Bắc Từ Liêm	400	8	7
4	Cầu Giấy	740	12	11
5	Chương Mỹ	1.490	18	16
6	Đan Phượng	860	13	12
7	Đông Anh	1.140	15	13
8	Đống Đa	1.200	35	31
9	Gia Lâm	1.250	16	14
10	Hà Đông	660	26	23
11	Hai Bà Trưng	1.200	30	27
12	Hoài Đức	780	12	11
13	Hoàn Kiếm	1.110	31	28
14	Hoàng Mai	1.000	14	13
15	Long Biên	900	13	12
16	Mê Linh	910	13	12

Phụ lục 2

TT	Quận/huyện/thị xã	Chỉ tiêu xét nghiệm tại Trung tâm y tế	Số dương tính mới cần phát hiện năm 2023	Số khách hàng (+) được chuyển gửi đến cơ sở chăm sóc điều trị ARV
17	Mỹ Đức	900	13	12
18	Nam Từ Liêm	2.520	27	24
19	Phú Xuyên	720	11	10
20	Phúc Thọ	500	9	8
21	Quốc Oai	650	11	10
22	Sóc Sơn	1.500	18	16
23	Sơn Tây	980	14	13
24	Tây Hồ	800	12	11
25	Thạch Thất	650	11	10
26	Thanh Oai	600	10	9
27	Thanh Trì	600	15	13
28	Thanh Xuân	800	12	11
29	Thường Tín	780	12	11
30	Ứng Hòa	1.070	14	13

mk

Phụ lục 3. Chỉ tiêu điều trị ARV phân bổ cho các cơ sở điều trị ARV.
(Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch số ...**55**.../KH-UBND ngày **20**.../**02**/2023 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Cơ sở điều trị ARV	Số người HIV điều trị ARV đến 31/12/2022	Số bệnh nhân mới được điều trị ARV năm 2022	Số bệnh nhân mới được điều trị ARV năm 2023	Số người HIV điều trị ARV năm 2023
I.	Các bệnh viện tuyến TƯ	4.140	212	0	4.140
1	BV Nhiệt đới TƯ	2.057	88		2.057
2	BV Bạch Mai	1.322	114		1.322
3	BV 103	35	0		35
4	BV Nhi TƯ	422	10		422
5	BV ĐH Y Hà Nội	304	-		304
II.	Các CSĐT do SYT quản lý	9.470	471	633	10.210
1	TTYT Nam Từ Liêm	1.673	173	180	1.853
2	TTYT Hoàng Mai	1.047	64	70	1.117
3	BV 09	440	10	15	460
4	TTYT Hai Bà Trưng	426	14	20	456
5	BV Ba Vì	518	30	40	560
6	TTYT Tây Hồ	468	9	15	485
7	BV Đống Đa	835	30	50	920
8	TTYT Đông Anh	559	13	25	585
9	BV Hà Đông	786	27	35	825
10	TTYT Đống Đa	523	16	30	570
11	BV Phổi Hà Nội	346	12	21	370
12	TTYT Long Biên	468	12	25	495
13	TTYT Thanh Xuân	368	36	45	413
14	BV Sơn Tây	175	4	10	185
15	TTYT Ba Đình	258	3	12	273
16	BV Vân Đình	164	4	10	182
17	TTYT Gia Lâm	127	0	10	142
18	TTYT Sóc Sơn	126	4	10	141
19	TTYT Bắc Từ Liêm	34	2	10	49
20	Trại giam Thanh Xuân	84	8	0	84
21	CSCNMT số 2	45	0	0	45
	Tổng cộng (I+II)	13.610	683	633	14.350

mmh